

Số: 2665/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán chi lương hưu,  
trợ cấp bảo hiểm xã hội do ngân sách nhà nước đảm bảo năm 2019**

**TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế Công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2663/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán chi lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội do ngân sách nhà nước đảm bảo năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán chi lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng do ngân sách nhà nước đảm bảo năm 2019 cho các đơn vị trực thuộc (có Thông báo đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- HĐQT BHXH Việt Nam (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Công TTĐT BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, KHĐT (5b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đào Việt Ánh**



**PHỤ LỤC**  
**DỰ TOÁN CHI LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BHXH DO NGUỒN NSNN ĐẢM BẢO**  
**ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**  
**Năm 2019**

(Kèm theo Quyết định số 2665/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	BHXH tỉnh, TP	Dự toán giao
1	TP. Hà Nội	8.904.298
2	TP. Hồ Chí Minh	1.879.108
3	An Giang	54.234
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	259.544
5	Bạc Liêu	43.945
6	Bắc Giang	917.763
7	Bắc Kạn	178.140
8	Bắc Ninh	764.638
9	Bến Tre	136.437
10	Bình Dương	192.474
11	Bình Định	363.171
12	Bình Phước	135.088
13	Bình Thuận	145.853
14	Cà Mau	82.514
15	Cao Bằng	444.092
16	Cần Thơ	170.154
17	Đà Nẵng	579.218
18	Đắk Lắk	433.255
19	Đắk Nông	65.940
20	Điện Biên	250.195
21	Đồng Nai	431.477
22	Đồng Tháp	64.262
23	Gia Lai	285.321
24	Hà Giang	284.638
25	Hà Nam	838.048
26	Hà Tĩnh	1.447.123
27	Hải Dương	1.686.382
28	Hải Phòng	2.189.112
29	Hậu Giang	36.997
30	Hoà Bình	431.433
31	Hung Yên	996.410
32	Khánh Hoà	267.974

TT	BHXH tỉnh, TP	Dự toán giao
33	Kiên Giang	107.548
34	Kon Tum	109.368
35	Lai Châu	103.514
36	Lạng Sơn	464.595
37	Lào Cai	385.007
38	Lâm Đồng	300.365
39	Long An	114.255
40	Nam Định	1.852.614
41	Nghệ An	3.062.318
42	Ninh Bình	1.119.511
43	Ninh Thuận	56.913
44	Phú Thọ	1.390.864
45	Phú Yên	113.772
46	Quảng Bình	812.034
47	Quảng Nam	461.661
48	Quảng Ngãi	312.497
49	Quảng Ninh	1.588.435
50	Quảng Trị	342.814
51	Sóc Trăng	41.515
52	Sơn La	564.844
53	Tây Ninh	109.769
54	Thái Bình	2.025.200
55	Thái Nguyên	1.143.351
56	Thanh Hoá	2.887.023
57	Thừa Thiên- Huế	329.311
58	Tiền Giang	140.284
59	Trà Vinh	47.405
60	Tuyên Quang	536.014
61	Vĩnh Long	60.281
62	Vĩnh Phúc	731.145
63	Yên Bái	710.528
64	BHXH Việt Nam (LPC)	352.627
	<b>Tổng</b>	<b>47.336.620</b>